

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 10 năm 2015

Số: 5461/UBND-CN XD
V/v triển khai thực hiện Quyết
định số 51/2015/QĐ-TTg ngày
14/10/2015 của Thủ tướng
Chính phủ

CHI CỤC THỦY LỢI VÀ PCLB

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 295 Ngày 27/10/2015

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH QUẢNG NGÃI

ĐẾN Số: 10571
Ngày: 27/10/2015
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Công an tỉnh;
- Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy;
- Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Triển khai thực hiện Quyết định số 51/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa (bản chụp kèm theo), Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thực hiện Quyết định số 51/2015/QĐ-TTg theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo cụ thể.

Yêu cầu các đơn vị nêu trên khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.726.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

Số: 51/2015/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

EN

Ngày 19/10/2015
Chuyên: P. Q. M. P.

Về quy định tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về quy định tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa.

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trên đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa, vùng nước ngoài luồng, vùng nước chưa được tổ chức quản lý, khai thác giao thông vận tải; trách nhiệm chỉ đạo tìm kiếm, cứu nạn của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn; trách nhiệm chủ trì, tổ chức tìm kiếm, cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), các Bộ, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài liên quan đến tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trên đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa, vùng nước ngoài luồng, vùng nước chưa được tổ chức quản lý, khai thác giao thông vận tải của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa, vùng nước ngoài luồng, vùng nước chưa được tổ chức quản lý, khai thác giao thông vận tải (sau đây gọi là phương tiện) bao gồm: Phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu quân sự, tàu công vụ, tàu cá và các phương tiện khác theo quy định của pháp luật.

2. Đường dây nóng là số điện thoại phục vụ 24/24 giờ cho công tác tìm kiếm, cứu nạn.

3. Chỉ huy hiện trường tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa (sau đây gọi là chỉ huy hiện trường) là người điều phối hoạt động tìm kiếm, cứu nạn, duy trì liên lạc giữa hiện trường với cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn và thực hiện các chỉ dẫn của cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn để thực hiện tổ chức tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường.

4. Cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa (sau đây gọi là cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn) là cơ quan được giao trách nhiệm điều phối các hoạt động tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa.

5. Lực lượng tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa là các cơ quan, đơn vị tìm kiếm, cứu nạn chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thuộc các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân khác tham gia tìm kiếm, cứu nạn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì hoặc khi phát hiện sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa.

6. Tai nạn giao thông đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng là tai nạn xảy ra do đâm va hoặc sự cố dẫn đến chìm đắm phương tiện chuyên chở dầu hoặc hóa chất độc hại gây nguy hiểm; nguy cơ cao gây dịch bệnh cho người hoặc môi trường sống; phải cấm luồng hoặc gây tắc luồng.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa

1. Thông tin về sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa yêu cầu tìm kiếm, cứu nạn phải được thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa và cơ quan chủ trì.

2. Chủ động, sẵn sàng nhân lực, phương tiện, thiết bị cho hoạt động ứng phó theo từng khu vực và tính chất vụ việc.

3. Bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó; báo cáo kịp thời đến cấp có thẩm quyền khi xét thấy tình huống vượt quá khả năng của lực lượng tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa.

4. Chỉ huy thống nhất, phối hợp chặt chẽ các lực lượng được huy động tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong suốt quá trình tổ chức thực hiện công tác tìm kiếm, cứu nạn.

5. Bảo đảm an toàn cho người, phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn; các công trình, phương tiện hoạt động trên phạm vi khu vực được tìm kiếm, cứu nạn và bảo vệ môi trường.

Điều 5. Phân vùng trách nhiệm cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa trong phạm vi địa giới hành chính địa phương.

2. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp tai nạn đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng liên quan đến hai hoặc nhiều địa phương cấp tỉnh; chỉ đạo việc phối hợp tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa tại khu vực ranh giới của hai địa phương cấp tỉnh trở lên trong trường hợp cần thiết.

3. Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong tình huống vượt quá khả năng ứng phó của cơ quan chủ trì quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 6. Lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa

Lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa bao gồm:

1. Các cơ quan, đơn vị tìm kiếm, cứu nạn chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thuộc các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân khác.

2. Các đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa khu vực; cảng vụ đường thủy nội địa.

3. Lực lượng, phương tiện, thiết bị của các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

4. Lực lượng, phương tiện, thiết bị của các tổ chức, cá nhân nước ngoài khi được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam huy động.

5. Lực lượng, phương tiện, thiết bị của các trung tâm xử lý sự cố tràn dầu.

6. Các lực lượng, phương tiện, thiết bị khác hoạt động trên đường thủy nội địa.

Điều 7. Diễn tập phối hợp tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa

1. Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa tại các khu vực địa bàn trọng điểm.

2. Hoạt động phối hợp, triển khai diễn tập được thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 8. Nguồn kinh phí tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa bao gồm nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ, hỗ trợ, viện trợ và đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm. Việc lập, xây dựng dự toán và thanh toán kinh phí thực hiện theo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia tìm kiếm, cứu nạn được thanh toán, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Chương II

THÔNG TIN, TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM, CỨU NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 9. Thông tin tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa

1. Cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa sử dụng đường dây nóng hoặc hình thức liên lạc khác để tiếp nhận thông tin về sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa.

2. Nội dung thông tin bao gồm:

a) Xác định vị trí người, phương tiện bị sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn;

b) Tính chất sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn;

c) Thời gian bị sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn;

d) Số người bị nạn khi xảy ra sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn và tên, tuổi hoặc nhận dạng về người bị nạn;

đ) Các thông tin khác: Tên phương tiện bị nạn, số đăng ký, đăng kiểm hoặc các nhận dạng khác; yêu cầu trợ giúp cứu người bị nạn hoặc lai dắt, cứu hộ phương tiện và các yêu cầu khác; tên, địa chỉ và các phương thức liên lạc với chủ phương tiện.

Điều 10. Cung cấp, tiếp nhận và xử lý thông tin tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa

1. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hoặc nhận được thông tin người, phương tiện bị tai nạn giao thông đường thủy nội địa có trách nhiệm thông báo ngay cho chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa hoặc cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn hoặc Cơ quan công an gần nhất một cách nhanh nhất.

2. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận thông tin (bao gồm trường hợp thông tin chưa đầy đủ được quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quyết định này) có trách nhiệm kiểm tra, báo cáo ngay cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn và tổ chức lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia tìm kiếm cứu nạn theo chức năng nhiệm vụ của mình.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý ngay thông tin về sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa; chuẩn bị ngay phương án, tiến hành tìm kiếm, cứu nạn.

Điều 11. Quy định cảnh báo, thông báo khu vực nguy hiểm, thiên tai trên đường thủy nội địa

1. Cảnh báo, thông báo, dự báo vùng nguy hiểm, thiên tai, thảm họa thực hiện theo quy định chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương.

2. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải theo phân cấp quản lý ra thông báo hạn chế giao thông đường thủy nội địa, thông báo khu vực nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông đường thủy nội địa trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc cấm phương tiện hoạt động giao thông qua khu vực nguy hiểm.

3. Trường hợp sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa ảnh hưởng đến công trình đường bộ, đường sắt, công trình thủy lợi, thủy điện hoặc khu vực sự cố tràn dầu, sự cố rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại, phóng xạ, cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý công trình, cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp thông báo, cảnh báo, hạn chế giao thông hoặc cấm để bảo đảm an toàn cho công trình và hoạt động giao thông tại khu vực.

4. Các phương tiện thông tin đại chúng căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp phát tin cảnh báo về sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa.

Điều 12. Cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa

Khi xảy ra sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn có trách nhiệm:

1. Tổ chức nắm bắt tình hình về sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa để đưa ra phương án phù hợp, điều động hoặc kiến nghị điều động lực lượng, phương tiện, thiết bị đến ứng phó kịp thời và hiệu quả.

2. Chỉ định chỉ huy hiện trường tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa.

3. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông suốt; trường hợp sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn gây nguy hại đến môi trường thì phải báo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để được giải quyết kịp thời.

4. Duy trì thông tin liên lạc với chỉ huy hiện trường, chỉ đạo hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.

5. Theo dõi từng tình huống, diễn biến của vụ việc để biết, xử lý thông tin, đưa ra chỉ dẫn, biện pháp hỗ trợ, cứu nạn kịp thời đối với người, phương tiện bị nạn và giữa chỉ huy hiện trường với lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia tìm kiếm, cứu nạn.

6. Trực tiếp điều động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia tìm kiếm, cứu nạn khi cần thiết; báo cáo ngay cấp có thẩm quyền trực tiếp về tìm kiếm, cứu nạn để huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị đến ứng phó khi vượt khả năng ứng phó của mình.

7. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan khác để giải quyết hậu quả công tác tìm kiếm, cứu nạn.

8. Trường hợp phương tiện nước ngoài hoặc phương tiện có người nước ngoài xảy ra sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa, cơ quan chủ trì có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Bộ Ngoại giao phối hợp với cơ quan có thẩm quyền của nước có người, phương tiện bị nạn cùng giải quyết hậu quả vụ việc liên quan.

Điều 13. Chỉ huy hiện trường tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa

1. Chỉ huy hiện trường được cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn chỉ định có trách nhiệm:

a) Trực tiếp chỉ huy và huy động các lực lượng tham gia triển khai phương án tìm kiếm, cứu nạn theo tình huống cụ thể tại hiện trường;

b) Thống nhất chỉ huy bảo đảm an toàn cho người, phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn;

c) Duy trì thông tin liên lạc giữa phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn với người, phương tiện bị nạn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phương tiện tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn; thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường với cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn;

d) Thực hiện các chỉ dẫn, yêu cầu về tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường của cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn;

đ) Báo cáo, đề xuất với cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn việc bỏ sung, thay đổi phương án tổ chức tìm kiếm, cứu nạn hoặc tăng cường lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn cho phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa; việc thay đổi phương án tổ chức tìm kiếm, cứu nạn hoặc việc dừng, chấm dứt hoạt động tìm kiếm, cứu nạn phải được cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn chấp thuận;

e) Được quyền điều chỉnh phương án tìm kiếm, cứu nạn cho phù hợp với tình hình thực tế trong trường hợp khẩn cấp và không thể liên lạc được với cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn, sau đó phải báo cáo với cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn trong thời gian sớm nhất.

2. Trường hợp tại nơi xảy ra sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa mà chưa có chỉ huy hiện trường thì thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện phát hiện và đến sớm nhất là chỉ huy hiện trường tạm thời và thực hiện ngay việc báo cáo cơ quan chủ trì tìm kiếm cứu nạn, đồng thời chỉ huy hiện trường tìm kiếm cứu nạn cho đến khi có chỉ huy hiện trường tìm kiếm cứu nạn.

3. Trường hợp vượt quá khả năng huy động lực lượng, phương tiện tham gia tìm kiếm cứu nạn, chỉ huy hiện trường tìm kiếm cứu nạn hoặc chỉ huy hiện trường tìm kiếm cứu nạn tạm thời phải báo cáo ngay cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn hoặc chính quyền địa phương gần nhất hoặc các cơ quan liên quan trợ giúp.

Điều 14. Tổ chức, cá nhân khác phối hợp tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa

Tổ chức, cá nhân phối hợp tìm kiếm, cứu nạn có trách nhiệm:

1. Chấp hành lệnh điều động lực lượng, phương tiện, thiết bị của cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn.

2. Phối hợp với các đơn vị tìm kiếm, cứu nạn khác tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa dưới sự điều hành của chỉ huy hiện trường và điều động của cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn; kịp thời thông báo cho chỉ huy hiện trường và cơ quan có thẩm quyền biết những thông tin liên quan đến hoạt động tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa.

3. Trường hợp sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa gây nguy hại đến môi trường phải báo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Điều 15. Thuyền trưởng, người lái phương tiện phối hợp tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa

1. Thuyền trưởng, người lái phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa có trách nhiệm:

a) Tham gia cứu người bị tai nạn giao thông đường thủy nội địa khi phát hiện hay nhận được thông tin về sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa gần khu vực đang hoạt động nếu không mất an toàn cho người, phương tiện của mình; thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn biết việc tham gia tìm kiếm, cứu nạn của mình;

b) Chấp hành lệnh điều động tham gia tìm kiếm, cứu nạn khi được cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa huy động. Trong trường hợp khẩn cấp và chưa có lệnh điều động của cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa, phải chấp hành sự huy động của chỉ huy hiện trường.

2. Thuyền trưởng, người lái phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn có trách nhiệm:

a) Phối hợp, liên lạc với người, phương tiện bị nạn và cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn nắm tình hình, thống nhất cách thức, biện pháp duy trì liên lạc với người, phương tiện bị nạn; bảo vệ dấu vết, vật chứng liên quan đến tai nạn;

b) Trường hợp giữa bên bị nạn và bên tham gia tìm kiếm, cứu nạn đã thống nhất được biện pháp hỗ trợ cứu nạn mà không cần sự hỗ trợ thêm phải báo cáo ngay cơ quan chủ trì về tìm kiếm, cứu nạn hoặc chỉ huy hiện trường tìm kiếm cứu nạn biết để dừng việc huy động hỗ trợ, cứu nạn;

c) Trường hợp cần sự hỗ trợ thêm, phải thông báo cho cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn đề nghị hỗ trợ, giúp đỡ cần thiết;

d) Được quyền đề xuất phương án tìm kiếm, cứu nạn với chỉ huy hiện trường; thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của chỉ huy hiện trường và có trách nhiệm thông tin, báo cáo cho chỉ huy hiện trường.

3. Người trên phương tiện gặp sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa trong điều kiện có thể, có trách nhiệm:

a) Tìm mọi biện pháp tự cứu mình và người trên phương tiện, giảm thiểu nguy cơ tử vong do sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa xảy ra;

b) Liên lạc với các lực lượng, phương tiện, người dân gần nhất để được cứu nạn kịp thời;

c) Trực tiếp hoặc thông qua lực lượng, phương tiện tham gia cứu nạn thông báo cho cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn để được chỉ đạo công tác tìm kiếm, cứu nạn.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TRONG TÌM KIẾM, CỨU NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền về tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa để huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của địa phương, cơ quan, tổ chức đóng tại địa phương tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn.

2. Báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn trong quá trình tổ chức, chỉ huy hoạt động tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng và trong trường hợp tình huống vượt khả năng ứng phó của địa phương để được chỉ đạo, huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của các Bộ, ngành, địa phương khác phối hợp tham gia tìm kiếm, cứu nạn.

3. Xây dựng các phương án huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của địa phương, cơ quan, tổ chức đóng tại địa phương tham gia tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn.

4. Huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn và các lực lượng, phương tiện, thiết bị của địa phương khác đang hoạt động gần khu vực xảy ra sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa tham gia tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa; giữ gìn an ninh trật tự trong công tác tìm kiếm, cứu nạn, hỗ trợ giúp đỡ người bị nạn.

5. Chủ trì, chỉ đạo phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan xác minh, điều tra, giải quyết các vụ sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa trên phạm vi địa bàn.

6. Bảo đảm an toàn giao thông cho các phương tiện hoạt động qua khu vực đang tiến hành tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa, trên tuyến đường thủy nội địa địa phương và tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng.

7. Phê duyệt kế hoạch diễn tập tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa của địa phương.

Điều 17. Bộ Giao thông vận tải

1. Huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức và cá nhân phối hợp tham gia tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quyết định này.

2. Báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn trong quá trình tổ chức, chỉ huy hoạt động tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng và trong tình huống vượt quá khả năng ứng phó của Bộ Giao thông vận tải để được chỉ đạo, huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của các Bộ, ngành, địa phương phối hợp tham gia tìm kiếm, cứu nạn.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các Bộ, ngành liên quan xây dựng và triển khai các phương án, kết hợp việc sử dụng lực lượng, phương tiện, thiết bị của các chuyên ngành đường thủy nội địa, hàng hải, đường bộ, đường sắt thực hiện nhiệm vụ của mình với việc sẵn sàng tham gia trực và tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa.

4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của cơ quan, đơn vị mình phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham gia tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa; điều động lực lượng, phương tiện, thiết bị tìm kiếm cứu nạn thuộc Bộ tham gia tổ chức tìm kiếm, cứu nạn phương tiện của Bộ, ngành khác và địa phương theo yêu cầu của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

5. Tổ chức, bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa tại khu vực tìm kiếm, cứu nạn thuộc tuyến đường thủy nội địa quốc gia.

6. Hằng năm báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn về hoạt động tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa của các lực lượng, phương tiện thuộc Bộ để tổng hợp theo quy định.

7. Phê duyệt kế hoạch diễn tập tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam trình.

Điều 18. Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn

1. Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân điều động các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa khi tình huống xảy ra vượt quá khả năng của lực lượng tìm kiếm, cứu nạn.

2. Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương trong công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa cho các tổ chức, cá nhân khác có liên quan; giám sát, kiểm tra các cơ quan triển khai thực hiện.

Điều 19. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai

1. Chỉ đạo các biện pháp phòng, tránh lũ, bão, áp thấp nhiệt đới và các loại hình thiên tai liên quan đến giao thông đường thủy nội địa.

2. Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn trong việc huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tìm kiếm, cứu nạn khi có người, phương tiện bị tai nạn giao thông đường thủy nội địa do lũ, bão, áp thấp nhiệt đới gây ra.

Điều 20. Bộ Quốc phòng

1. Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn xây dựng và triển khai các phương án kết hợp việc sử dụng lực lượng, phương tiện, thiết bị của Hải quân, Biên phòng, Cảnh sát biển, các quân khu đóng trên địa bàn và các lực lượng khác của quân đội trong thực hiện nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng; sẵn sàng trực và tham gia tìm kiếm, cứu nạn theo địa bàn hoạt động giao thông đường thủy nội địa.

2. Điều động lực lượng, phương tiện, thiết bị quân đội tham gia tìm kiếm, cứu nạn đối với phương tiện, tàu thuyền thuộc quyền quản lý của quân đội hoặc theo đề nghị của cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn.

3. Thông tin, báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn về hoạt động tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa của lực lượng quốc phòng theo quy định.

Điều 21. Bộ Công an

1. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và triển khai các phương án kết hợp việc sử dụng lực lượng, phương tiện của Công an trong thực hiện nhiệm vụ của Bộ Công an gắn với việc sẵn sàng trực và tham gia tìm kiếm, cứu nạn.

2. Điều động lực lượng, phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn đối với phương tiện thuộc quyền quản lý của Công an hoặc theo yêu cầu của cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn; điều tra và xử lý các vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

3. Thông tin, báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn về hoạt động tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa của lực lượng Công an theo quy định.

Điều 22. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí ngân sách nhà nước cho các Bộ, ngành, địa phương trong hoạt động tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa.

2. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp theo đúng quy định.

Điều 23. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa khi có tình huống xảy ra đối với phương tiện, tàu thuyền thuộc ngành thủy sản; phương tiện, tàu thuyền của Bộ, ngành khác và địa phương khi được yêu cầu.

2. Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong việc chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu về quản lý hoạt động cứu nạn tàu cá tham gia giao thông đường thủy nội địa.

3. Thông tin, báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn về hoạt động tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa của Bộ theo quy định.

4. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phối hợp với các Bộ, ngành bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, đê điều trên tuyến đường thủy nội địa để có biện pháp ứng phó khi sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa xảy ra.

Điều 24. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Các Bộ, ngành khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của đơn vị mình tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.

2. Trong phạm vi trách nhiệm, khi nhận được thông tin, yêu cầu về giải quyết sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa, phải có ngay biện pháp ứng phó.

3. Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn trong việc xây dựng phương án sử dụng lực lượng phương tiện của Bộ, ngành mình tham gia tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa.

Điều 25. Tổ chức, cá nhân có phương tiện hoạt động giao thông đường thủy nội địa

1. Chấp hành lệnh của cơ quan có thẩm quyền về huy động phương tiện của mình tham gia tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa.

2. Phối hợp tham gia diễn tập tìm kiếm, cứu nạn khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

3. Cập nhật đường dây nóng của cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa trên phương tiện và thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện.

Điều 26. Tổ chức, cá nhân quản lý lực lượng, phương tiện, thiết bị đóng tại địa phương

1. Thông tin đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện sự cố thiên tai, thảm họa, tai nạn giao thông đường thủy nội địa.

2. Trong khả năng, phải nhanh chóng điều động lực lượng, phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa theo yêu cầu của cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn.

3. Điều động lực lượng, phương tiện của đơn vị mình tham gia phương án, kế hoạch tìm kiếm, cứu nạn dưới sự điều hành chỉ huy hiện trường.

4. Tham gia diễn tập tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa tại địa bàn khi được yêu cầu.

Điều 27. Trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm trong tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa

1. Phối hợp và cung cấp tài liệu, hồ sơ và thông tin liên quan đến người, phương tiện được bảo hiểm theo nội dung yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tìm kiếm, cứu nạn khi tiến hành cứu nạn và giải quyết vụ việc.

2. Phối hợp với cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn và các cơ quan liên quan giải quyết, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2015.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn kiểm tra, giám sát thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Bộ Giao thông vận tải tổng hợp những vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung kịp thời, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;
- BCĐ Trung ương về phòng, chống thiên tai;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (3b). M 240

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải